

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số:155/BC-UBND ngày 16 /5/2024 của UBND huyện Trà Bồng)

-----

**Tên cơ quan đơn vị, địa phương: HUYỆN TRÀ BỒNG**

**I. Danh mục các văn bản thể chế chủ trương của Đảng về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập (thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành từ năm 2019 đến nay)**

STT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
01	Số: 2109-CV/HU Huyện ủy Trà Bồng	Triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.	15/7/2019
02	Số: 143-KH/HU Huyện ủy Trà Bồng	Kế hoạch thực hiện các nội dung của KH 224-KH/TU ngày 30/9/2019 của BTV tỉnh ủy, về thực hiện KL 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư, về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện KT thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.	26/11/2019
03	Số: 2866/UBND-VX của UBND huyện Trà Bồng	Về việc thực hiện Kế hoạch số 143KH/HU ngày 26/11/2019 của Ban Thường vụ huyện ủy Trà Bồng	05/12/2019
04	Số:817/UBND-VX của UBND huyện Trà Bồng	V/V thực hiện các mục tiêu của Đề án “ Xây dựng XHHT giai đoạn 2012-20230”.	22/4/2020

05	Quyết định số:560/QĐ-UBND của UBND huyện Trà Bồng	Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “ Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện Trà Bồng	15/02/2022
06	Số: 2223/UBND-VX của UBND huyện Trà Bồng	V/V triển khai thực hiện Đề án “ Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030”	18/7/2023
07	Quyết định 3207/QĐ-UBND của UBND huyện Trà Bồng	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “ Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện Trà Bồng	16/8/2022
08	Quyết định 3208/QĐ-UBND của UBND huyện Trà Bồng	Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “ Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện Trà Bồng	16/8/2022
09	Công văn số: 1488-CV/HU của Huyện ủy Trà Bồng	Tăng cường lãnh đạo công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện.	21/9/2023
10	Công văn số: 3139/UBND-VX của UBND huyện Trà Bồng	v/v tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện.	04/10/2023
11	Công văn số: 1587-CV/HU của Huyện ủy Trà Bồng	Triển khai thực hiện Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư	29/11/2023
12	Công văn số: 131/UBND-VX của UBND huyện Trà Bồng	Về việc tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học	15/01/2024

		tập trên địa bàn huyện	
13	Công văn số: 1037/UBND-VX của UBND huyện Trà Bồng	Về việc triển khai phong trào “ Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn huyện	05/4/2024

## II. Kết quả thực hiện các mục tiêu về xây dựng xã hội học tập

### 1. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học:

Thời gian	Cấp xã					Cấp huyện				
	Tổng số xã	Số xã Đạt mức độ 2	Tỷ lệ (%)	Số xã Đạt mức độ 3	Tỷ lệ (%)	Tổng số huyện	Số huyện Đạt mức độ 2	Tỷ lệ (%)	Số huyện Đạt mức độ 3	Tỷ lệ (%)
Năm 2019	16	3	18,75	13	81,25	2	2	100		
Năm 2020	16	2	12,5	14	87,5	1	1	100		
Năm 2021	16	1	6,2	15	93,8	1			1	100
Năm 2022	16	1	6,2	15	93,8	1			1	100
Năm 2023	16	0	0	16	100	1			1	100

### 2. Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

Thời gian	Cấp xã					Cấp huyện				
	Tổng số xã	Số xã Đạt mức độ 2	Tỷ lệ (%)	Số xã Đạt mức độ 3	Tỷ lệ (%)	Tổng số huyện	Số huyện Đạt mức độ 2	Tỷ lệ (%)	Số huyện Đạt mức độ 3	Tỷ lệ (%)
Năm 2019	16	8	50	0	0	2	0	0	0	0



					<b>chữ mức độ 1</b>	<b>chữ mức độ 2</b>			<b>chữ mức độ 1</b>	<b>chữ mức độ 2</b>	
<b>Chưa tổ chức mở lớp xóa mù từ năm 2019- 2023</b>	<b>290</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

<b>Thời gian</b>	<b>Tổng số người được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1</b>	<b>Tổng số người được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2</b>	<b>Số người tái mù chữ</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Năm 2019</b>	<b>32061</b>	33107	139	
<b>Năm 2020</b>	<b>33077</b>	28986	127	
<b>Năm 2021</b>	<b>34073</b>	30047	121	
<b>Năm 2022</b>	<b>35827</b>	31733	112	
<b>Năm 2023</b>	<b>36936</b>	33107	48	

4. Kết quả đào tạo từ xa:

+ Tổng số cơ sở giáo dục thực hiện đào tạo từ xa: 0

+ Tổng số người được đào tạo từ xa: 0

5. Kết quả đào tạo bồi dưỡng cán bộ:

	<b>Công chức cấp xã</b>	<b>Công chức cấp huyện</b>	<b>Công chức cấp tỉnh</b>
--	-------------------------	----------------------------	---------------------------

<b>Thời gian</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Số được đào tạo, bồi dưỡng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Số được đào tạo, bồi dưỡng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Số được đào tạo, bồi dưỡng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Năm 2019</b>	195	211	108,205	0	0	0			
<b>Năm 2020</b>	196	310	158,163	95	94	98,947			
<b>Năm 2021</b>	197	348	176,65	72	47	65,278			
<b>Năm 2022</b>	159	59	37,1069	70	32	45,714			
<b>Năm 2023</b>	139	62	44,6043	90	24	26,667			

6. Kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đào tạo nghề cho người khuyết tật:

<b>Thời gian</b>	<b>Số lao động nông thôn được đào tạo nghề</b>	<b>Số lao động nông thôn được đào tạo nghề có việc làm</b>	<b>Số người khuyết tật được đào tạo nghề</b>	<b>Số người khuyết tật được đào tạo nghề có việc làm</b>
<b>Năm 2019</b>	0	0	0	0
<b>Năm 2020</b>	665	301	0	0
<b>Năm 2021</b>	575	221	0	0
<b>Năm 2022</b>	659	354	0	0
<b>Năm 2023</b>	759	375	0	0

7. Kết quả đào tạo nghề cho người hết tuổi lao động; đào tạo nghề cho người nội trợ

<b>Thời gian</b>	<b>Số người hết tuổi lao động được đào tạo</b>	<b>Số người hết tuổi lao động được đào tạo</b>	<b>Số người nội trợ được đào tạo nghề</b>	<b>Số người nội trợ được đào tạo nghề</b>
------------------	--	--	---	---

	nghề	nghề có việc làm		có việc làm
<b>Năm 2019</b>	0	0	0	0
<b>Năm 2020</b>	0	0	0	0
<b>Năm 2021</b>	0	0	0	0
<b>Năm 2022</b>	0	0	0	0
<b>Năm 2023</b>	0	0	0	0

### 8. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cho công nhân lao động

Thời gian	Tổng số công nhân lao động	Tổng số công nhân lao động được đào tạo, bồi dưỡng	Tỷ lệ (%)
<b>Năm 2019</b>	0	0	0
<b>Năm 2020</b>	0	0	0
<b>Năm 2021</b>	0	0	0
<b>Năm 2022</b>	0	0	0
<b>Năm 2023</b>	0	0	0

### III. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

Thời gian	Cấp xã				Cấp huyện				Ghi chú
	Tổng số xã	Số xã có Hội khuyến học	Số người dân được công	Số xã được công nhận “Xã học tập” (theo	Tổng số huyện	Số huyện có Hội khuyến	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp...	Số xã được công nhận “Xã học tập” (theo	

			nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập”	Thông tư số 25/2023/TT- BGDDĐT)		học	được công nhận “Cộng đồng học tập cấp huyện Thông tư số 24/2023/TT- BGDDĐT)	Thông tư số 25/2023/TT- BGDDĐT)	
<b>Năm 2019</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	
<b>Năm 2020</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	<b>26</b>	<b>1</b>	
<b>Năm 2021</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>1</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	
<b>Năm 2022</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>3.406</b>	<b>0</b>		<b>1</b>	<b>42</b>	<b>0</b>	
<b>Năm 2023</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>6.977</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	<b>46</b>	<b>1</b>	